

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HSST
Ngày: 25/09/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tươi

2. Bà Phạm Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Vũ Thái H**, (tên gọi khác: Bé); Giới tính: Nam; Sinh năm 1982, tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Bố đẻ Vũ Đức M (Đã chết); Mẹ đẻ Lê Thị M; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị T (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: chưa có;

* Nhân thân bị cáo:

+ Tại Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 6416/QĐ-UB ngày 19/12/2000, Vũ Thái H bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án số 40/HSST ngày 07/11/2003 của Tòa án nhân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Vũ Thái H bị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Ra trại ngày 15/8/2004).

+ Tại bản án số 04/2005/HSST ngày 20/04/2005 của Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Vũ Thái H bị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (Ra trại ngày 07/01/2006).

+ Tại bản án số 27/2011/HSST ngày 17/03/2011 của Tòa án nhân thành phố N, tỉnh Ninh Bình, Vũ Thái H bị xử phạt 27 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Ra trại ngày 13/02/2013).

+ Tại bản án số 06/2015/HSST ngày 19/03/2015 của Tòa án nhân huyện K, tỉnh Ninh Bình, Vũ Thái H bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án số 22/2015/HSST ngày 14/04/2015 của Tòa án nhân huyện Ý, tỉnh Nam Định, Vũ Thái H bị xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt của số 06/2015/HSST ngày 19/03/2015 của Tòa án nhân huyện K, Vũ Thái H phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng (Ra trại ngày 20/06/2020).

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 09/06/2021 của Công an xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, Vũ Thái H bị xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình*” (Đã chấp hành xong ngày 20/7/2021)

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/05/2024, chuyển tạm giam ngày 04/06/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Chị Đinh Thị H1, sinh năm 1986; Trú tại phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lâm Đức H2, sinh năm 1986; Trú tại: thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị T sinh, năm 1980; Trú tại: thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, (Vắng mặt).

3. Anh Mai Mạnh H3, sinh năm 1992; Trú tại: xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Đinh Đăng K, sinh năm 1998, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/05/2024, Vũ Thái H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 18D1-587.27 đi từ nhà đến thành phố N để cắt tóc. Khi đi đến quán cắt tóc “BOSS 35” có địa chỉ tại số 232, đường N, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, H dừng xe ở vỉa hè, đi bộ vào bên trong quán. Lúc này, có chị Đinh Thị H1 sinh năm 1986 trú tại phố 4, phường Đ, thành phố N là nhân viên của quán đang nằm ngủ ở ghế gọi đầu gần quầy thu ngân. Vũ Thái H gọi nhưng không thấy ai trả lời nên H đi ra ngoài cất áo mưa vào trong cốp xe rồi quay lại đi vào trong quán. H đi đến chỗ chị H1 đang nằm ngủ để gọi chị H1 dậy thì H quan sát thấy trên mặt bàn thu ngân có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max có ốp màu trắng đang cắm sạc, trong ngăn kéo quầy thu ngân có 01 chiếc ví màu vàng nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản trên của chị H1. H đến quầy thu ngân rồi dùng tay trái rút dây sạc, tay phải lấy chiếc điện thoại di động và chiếc ví màu vàng trong ngăn kéo. Sau đó H đi ra chỗ để xe, điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Sắt thuộc phường T, thành phố N thì

H dừng lại để cất ví và điện thoại vào trong cốp xe mô tô của mình. Vũ Thái H đi đến cửa hàng điện thoại Minh Châu do anh Lâm Đức H2 sinh năm 1986 trú tại thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng, H bán cho anh H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vừa trộm cắp được của chị H1 với giá 3.000.000 đồng. H cầm tiền đi ra xe rồi kiểm tra bên trong chiếc ví vừa trộm cắp được của chị H1 có số tiền 1.170.000 đồng cùng 01 Căn cước công dân, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Mai Mạnh H3. Tổng số tiền 4.170.000 đồng H đã tiêu xài hết, còn chiếc ví và các giấy tờ H đem về cất giấu ở nhà tại xã Y - Ý - Nam Định.

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 25/05/2024, chị Đinh Thị H1 phát hiện tài sản của mình bị kẻ gian trộm cắp nên đã đến Công an phường T, thành phố N trình báo. Công an phường T đã tiến hành xác minh, chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó Cơ quan điều tra đã triệu tập Vũ Thái H đến làm việc, H đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc ví màu vàng; 01 Căn cước công dân, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe (đều mang tên Mai Mạnh H3); 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo mưa màu đỏ, 01 áo cộc tay màu đen, 01 quần bò ngố màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max và 01 ốp điện thoại màu trắng của anh Lâm Đức H2; thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 18D1-587.27 của chị Lê Thị T sinh năm 1980 trú tại thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 30/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max có giá trị là 11.500.000 đồng, Như vậy tổng giá trị tài sản Vũ Thái H đã chiếm đoạt của chị Hiền là 12.670.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số số 119/CT-VKSNDTPNB ngày 08/09/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thái H về tội “Trộm cắp tài sản”; theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL-HĐĐGTS ngày 30/05/2024 của UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Thái H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Thái H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt Vũ Thái H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/05/2024;

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưới chai màu đen, 01 áo mưa màu đỏ, 01 áo cộc tay màu đen, 01 quần bò ngò màu xanh thu của Vũ Thái H.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan; phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; Bản kết luận định giá sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 30/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố N và nội dung Bản cáo trạng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng 13 giờ ngày 25/05/2024, tại quán cắt tóc “BOSS 35” có địa chỉ tại số 232, đường N, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vũ Thái H có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max và số tiền 1.170.000 đồng của chị Đinh Thị H1. Tổng giá trị tài sản Vũ Thái H đã chiếm đoạt là 12.670.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thái H là phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: khi được cơ quan Công an triệu tập, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Đinh Thị H1 không yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 1.170.000 đồng đã chiếm đoạt của chị Hiền; anh Lâm Đức H2 không yêu cầu, đề nghị H phải trả lại cho anh H2 số tiền đã mua chiếc điện thoại là 3.000.000 đồng. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo mưa màu đỏ, 01 áo cộc tay màu đen, 01 quần bò ngố màu xanh thu của Vũ Thái H là trang phục của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần trả lại cho bị cáo; tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xác định những trang phục trên đã cũ và không có nhu cầu lấy lại; vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 18D1-587.27 thu giữ của chị Lê Thị T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị T. Ngày 25/05/2024, chị T đã cho H mượn xe để đi lại, chị T không biết việc H sử dụng chiếc xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên không vi phạm. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại tài sản trên cho chị T là có căn cứ, đúng quy định.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, 01 ốp điện thoại màu trắng và 01 chiếc ví màu vàng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại các tài sản trên cho chị H1 là có căn cứ, đúng quy định.

+ Đối với 01 Căn cước công dân, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe (đều mang tên Mai Mạnh H3) là tài sản hợp pháp của anh Mai Mạnh H3 sinh năm 1992 trú tại xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (là chủ quán cắt tóc “BOSS 35”), anh H3 đã nhờ chị H1 cất giữ hộ các giấy tờ trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại các giấy tờ trên cho chị H1 là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Thái H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Vũ Thái H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/05/2024.

2. Các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 áo mưa màu đỏ, 01 áo cộc tay màu đen, 01 quần bò ngố màu xanh.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/09/2024 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Thái H phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
- Chị Hiền, anh Hưng, chị Thuộc, anh Hùng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (hồ sơ, VP);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình